

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày: 27-5-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI , THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phèo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lợi;
2. Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi , Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi , Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi , Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thanh P, sinh ngày 02/02/1991 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970; anh chị em ruột: Không có; tiền sự: Không;

Tiền án:

1/ Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 29/02/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Chị Trần Thị Kim C, sinh năm 1994.

2/ Bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Số 1079A, ấp M, xã M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Chị C và bà L có đơn xin vắng mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 1079A, ấp M, xã M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà L có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh P có quan hệ tình cảm với Trần Thị Kim C là con gái ruột của bà Ngô Thị Kim L, P thường xuyên đến nhà của C chơi. Vào khoảng 08 giờ ngày 04/01/2020 P đến nhà của C chơi, đến khoảng 14 giờ thì P có hỏi C mượn xe gắn máy biển số 59Y2-770.91 của bà L đang dựng trong nhà để P về phòng trọ thay quần áo thì C đồng ý. Do trước đó, P cũng thường xuyên mượn xe để đi về phòng trọ nên sau khi nói với C xong, P lấy chìa khóa xe trên đầu tủ lạnh và đẩy xe máy ra trước thềm nhà định điều khiển xe đi thì P chợt nhớ còn để quên chiếc đồng hồ đeo tay trong nhà C nên quay vào trong để lấy. Sau khi lấy đồng hồ xong, P nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của bà L đang sạc pin trong phòng ngủ. P lén lút đẩy cửa phòng của bà L đang khép hờ, đi vào lấy chiếc điện thoại rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó đi ra điều khiển xe máy biển số 59Y2-770.91 chạy về phòng trọ tại ấp P, xã P, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tắm xong, P đã điều khiển xe xuống quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tìm chỗ bán điện thoại. Trên đường đi, P tháo sim chiếc điện thoại lấy của L vứt đi. Khi đến đường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, P đem bán chiếc điện thoại cho 01 cửa hàng điện thoại (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) với giá 13.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau P bán chiếc xe gắn máy biển số 59Y2-770.91 cho một người tên Q quen qua mạng (không rõ lai lịch) gần Siêu thị Big C thuộc thị xã D, tỉnh Bình Dương với giá 7.000.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản, P dùng để tiêu xài cá nhân và trả tiền phòng trọ.

Đến ngày 29/02/2020, P có đến Công an xã A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi kết luận: Chiếc xe máy hiệu Honda loại Wave, màu xanh đen, biển số 59Y2-770.90, số máy: HC12E7011610, số khung: RLHHC11259FY011422 đã qua sử dụng có giá 10.000.000 (mười triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 64GB, màu trắng, đã qua sử dụng có giá là 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng, tổng giá

trị của tài sản nêu trên là 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng, tài sản không thu hồi được (BL 47, 48).

Về phần dân sự: Chị Trần Thị Kim C và bà Ngô Thị Kim L chưa nhận lại tài sản. Chị C có yêu cầu P bồi thường thiệt hại giá trị của chiếc xe máy hiệu Honda loại Wave, màu xanh đen, biển số 59Y2-770.90 đã mất là 20.500.000 (hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng. Bà L có yêu cầu P bồi thường thiệt hại giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 11 64GB đã mất là 21.900.000 (hai mươi một triệu chín trăm nghìn) đồng (BL 90, 91).

Tại bản cáo trạng số 90/CTr-VKS ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị can Huỳnh Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Đơn yêu cầu bồi thường ngày 13/5/2020, chị Trần Thị Kim C và bà Ngô Thị Kim L có yêu cầu P bồi thường thiệt hại các tài sản đã mất theo giá trị định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi là 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng cho bà Ngô Thị Kim L.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào khoảng 14 giờ ngày 04/01/2020, P có hỏi C mượn xe gắn máy biển số 59Y2-770.91 của bà L đang dựng trong nhà để P về phòng trọ thay quần áo thì C đồng ý. P lấy chìa khóa xe trên đầu tủ lạnh và đẩy xe máy ra trước thềm nhà định điều khiển xe đi thì P chợt nhớ còn để quên Chiếc đồng hồ đeo tay trong nhà C nên quay vào trong để lấy. Sau khi lấy đồng hồ xong, P nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của bà L đang sạc pin trong phòng ngủ nên lén lút lấy chiếc điện thoại của bà L rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó đi ra điều khiển xe máy biển số 59Y2-770.91 chạy về phòng trọ tại ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. P đem bán chiếc điện thoại cho 01 cửa hàng điện thoại (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) với giá 13.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau P bán chiếc xe gắn máy biển số 59Y2-770.91 cho một người tên Q quen qua mạng (không rõ lai lịch) gần Siêu thị Big C thuộc thị xã D, tỉnh Bình Dương với giá 7.000.000 đồng. Bị cáo P có hai tiền án năm 2014, năm 2017 và chưa được xóa án tích, vì vậy hành vi của P phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thanh P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để biết việc trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là vi phạm

pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Theo yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Trần Thị Kim C và bà Ngô Thị Kim L thì chiếc xe máy biển số 59Y2-770.91, số máy: HC12E7011610, số khung: RLHHC11259FY011422, đứng tên chủ xe là Ngô Thị Kim L (bà L là mẹ của Trần Thị Kim C), do đó bị cáo Huỳnh Thanh P phải bồi thường thiệt hại về chiếc xe máy cho bà Ngô Thị Kim L số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng và bồi thường thiệt hại về chiếc điện thoại di động Iphone 11 64GB cho bà Ngô Thị Kim L số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng. Tổng cộng, bị cáo Huỳnh Thanh P phải bồi thường thiệt hại cho bà Ngô Thị Kim L số tiền là 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng.

Đối với người đàn ông tên “Q” là người mua chiếc xe máy do P thực hiện hành vi phạm tội mà có, chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Huỳnh Thanh P không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Thanh P: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 14 giờ ngày 04/01/2020, P có hỏi C mượn xe gắn máy biển số 59Y2-770.91 của bà L đang dựng trong nhà để P về phòng trọ thay quần áo thì C đồng ý. P lấy chìa khóa xe trên đầu tủ lạnh và đẩy xe máy ra trước thềm nhà định điều khiển xe đi thì P chợt nhớ còn để quên chiếc đồng hồ đeo tay trong nhà C nên quay vào trong để lấy. Sau khi lấy đồng hồ xong, P nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của bà L đang sạc pin trong phòng ngủ nên lén lút lấy chiếc điện thoại của bà L rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó đi ra điều khiển xe máy biển số 59Y2-770.91 chạy về phòng trọ tại ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. P đem bán chiếc điện thoại cho 01 cửa hàng điện thoại (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) với giá 13.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau P bán chiếc xe gắn máy biển số 59Y2-770.91 cho một người tên Q quen qua mạng (không rõ lai lịch) gần Siêu thị Big C thuộc thị xã D, tỉnh Bình Dương với giá 7.000.000 đồng.

Năm 2014, bị cáo P đã bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2017, bị cáo lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên sau khi chấp hành hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới, vì vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo P là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thanh P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 29/02/2020 bị cáo đã tự đi đầu thú tại Cơ quan Công an xã A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với người đàn ông tên “Q” là người mua chiếc xe máy biển số 59Y2-770.91 do P lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà có, hiện tại chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Theo yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Trần Thị Kim C và bà Ngô Thị Kim L thì chiếc xe máy biển số 59Y2-770.91, số máy: HC12E7011610, số khung: RLHHC11259FY011422, đứng tên chủ xe là Ngô Thị Kim L (bà L là mẹ của Trần Thị Kim C), do đó bị cáo Huỳnh Thanh P phải bồi thường thiệt hại về chiếc xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe là bà Ngô Thị Kim L số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng và bồi thường thiệt hại về chiếc điện thoại di động Iphone 11 64GB cho bà Ngô Thị Kim L số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng. Tổng cộng, bị cáo Huỳnh Thanh P phải bồi thường thiệt hại cho bà Ngô Thị Kim L số tiền là 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Huỳnh Thanh P phải chịu hình phạt chung cho hai tội tổng cộng là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2020.

- Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu của các bị hại là chị Trần Thị Kim C và bà Ngô Thị Kim L.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh P có trách nhiệm bồi thường cho bà Ngô Thị Kim L số tiền 26.000.000 (hai mươi sáu) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Huỳnh Thanh P chậm trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh P phải chịu 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Phèo